

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 năm 2018

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong tháng, các huyện, thành, thị tập trung gieo trồng các loại cây hàng năm vụ đông 2018 - 2019 còn trong khung thời vụ; đồng thời tăng cường chuẩn bị các điều kiện để triển khai gieo cấy lúa vụ chiêm xuân 2018. Tính đến hết tháng 11/2018, diện tích ngô gieo trồng toàn tỉnh ước đạt 6.947,9 ha, giảm 1,2% (-82,9 ha) so với cùng kỳ năm trước; diện tích gieo trồng cây khoai lang ước đạt 578,9 ha, giảm 8,5% (-53,9 ha); diện tích gieo trồng cây rau xanh các loại ước đạt 4.825,4 ha, tăng 4,6% (+210,5ha); diện tích đỗ tương gieo trồng 30,4 ha; diện tích lạc gieo trồng 31 ha; diện tích đỗ đậu các loại gieo trồng 38 ha;... Diện tích gieo trồng ngô vụ đông năm nay tiếp tục giảm so với cùng kỳ là do người nông dân tập trung đầu tư, gieo trồng các loại rau xanh cho thu hoạch sản phẩm nhanh hơn, có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Hoạt động chăn nuôi giữ ổn định, không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc gia cầm. Giá thịt lợn hơi tăng mạnh so với những tháng đầu năm, tổng đàn lợn thịt có xu hướng tăng tuy nhiên do tâm lý lo sợ rủi ro và giá cả đầu vào (*giá lợn giống tăng cao*) nên tổng đàn lợn thịt chưa phát triển mạnh. Tổng đàn trâu hiện có ước đạt 62,6 nghìn con, giảm 6,4% so với cùng kỳ; tổng đàn bò ước đạt 117,2 nghìn con, giảm 4,7%; tổng đàn lợn ước đạt 786,6 nghìn con, giảm 1,5%; tổng đàn gia cầm ước đạt 14,5 triệu con, tăng 9,7%, trong đó tổng đàn gà 12,6 triệu con, tăng 9,4%.

Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh đến nay ước đạt 10.458,9 ha, tăng 6,9% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh từ đầu năm ước đạt 600,2 nghìn m³, tăng 10,3% (*riêng sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 77,5 nghìn m³*); sản lượng củi khai thác ước đạt 66,3 nghìn ste, tăng 4,1% (*riêng sản lượng củi khai thác trong tháng ước đạt 5 nghìn ste*).

Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ước đạt 10,5 nghìn ha, giữ ổn định so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm, tổng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 31,5 nghìn tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ (*riêng sản lượng trong tháng ước đạt 3,3 nghìn tấn*).

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 11/2018 trên địa bàn tỉnh tăng 3,05% so với tháng trước và tăng 3,97% so với tháng 11 năm 2017. Cụ thể từng nhóm ngành như sau:

Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 10,43% tháng cùng kỳ năm trước.

Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,13% so với tháng trước và tăng 4,03% so với tháng cùng kỳ năm trước. Một số ngành sản xuất tăng so với tháng trước cũng như tháng cùng kỳ, bao gồm: Sản xuất chế biến thực phẩm (tăng 1,31% và 20,37%); Sản xuất trang phục (tăng 2,78% và 33,81%); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (tăng 2,98% và 10,29%); Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (tăng 3,8% và 25,71%); In, sao chép bản ghi các loại (tăng 47,29% và 2,70%); Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (tăng 2,02% và 14,87%); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (tăng 1,91% và 3,56%); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (tăng 2,22% và 8,89%); Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (tăng 1,62% và 123,15%);....

Nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng,... và điều hòa không khí tăng 3,88% so với tháng trước và tăng 9,74% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,71% so với tháng trước nhưng giảm 9,21% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 11 tháng, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 7,76% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm 1,01%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,16%; nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng,... và điều hòa không khí tăng 10,07% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,90%;...

Chỉ số tiêu thụ nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2018 có mức tiêu thụ tăng 2,94% so với tháng cùng kỳ, trong đó: Sản xuất thiết bị điện tăng 50%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 38,04%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 9,59%; Sản xuất trang phục tăng 8,24%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 3,74%;...

Chỉ số tồn kho nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2018 tăng 20,20% so với tháng cùng kỳ, trong đó: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 4,4 lần; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 3,8 lần; Sản xuất

da và các sản phẩm có liên quan tăng 3,6 lần; Sản xuất trang phục tăng 2,6 lần; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (*trừ máy móc, thiết bị*) tăng 81,1%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 73,82%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 39,76%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 25,81%;...

3. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý

Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 332,3 tỷ đồng, tăng 23% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 216,1 tỷ đồng, tăng 39,1%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 87,2 tỷ đồng, giảm 11,1%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 29 tỷ đồng, tăng 72,6%.

Một số công trình có giá trị đầu tư đạt khá trong tháng gồm: Đường Thụy Vân đi Thanh Đình, Chu Hóa thành phố Việt Trì ước đạt 18,5 tỷ đồng; Xây dựng nút IC 11 tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai ước đạt 15 tỷ đồng; Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 314 đoạn Thanh Ba - Hương Xạ, huyện Hạ Hòa ước đạt 14,2 tỷ đồng; Dự án cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (WB7) tại huyện Tam Nông, Thanh Thủy ước đạt 12,1 tỷ đồng; Dự án hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Việt Trì ước đạt 9 tỷ đồng; Dự án Hoàn thiện tu bổ, tôn tạo hạ tầng, cảnh quan Trung tâm lễ hội Khu Di tích lịch sử Đền Hùng ước đạt 7,6 tỷ đồng;...

Tính chung 11 tháng, tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 3.019 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 2.038,5 tỷ đồng, tăng 6,9%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 734,6 tỷ đồng, tăng 26,6% và vốn ngân sách nhà nước cấp xã 245,9 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cùng kỳ.

4. Thương mại, dịch vụ, giá cả

a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 11/2018 ước đạt 2.583,9 tỷ đồng, tăng 17,3% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế, kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 2.361,4 tỷ đồng, chiếm 91,4% tổng mức và tăng 18,7%; kinh tế nhà nước ước đạt 202,6 tỷ đồng, chiếm 7,8% tổng mức, tăng 4%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 19,9 tỷ đồng, tăng 11,5%. Phân theo ngành kinh doanh, doanh thu bán lẻ chiếm tỷ trọng cao nhất (*chiếm 88,4%*), ước đạt 2.283,8 tỷ đồng, tăng 17,7%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 198,5 tỷ đồng, tăng 10,3%;...

Tính chung 11 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 25.228,2 tỷ đồng, tăng 9,7% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 22.090,8 tỷ đồng, tăng 11,7%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2.113,3 tỷ đồng, tăng 9,2%;...

b) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 11/2018 giảm 0,38% so với tháng trước, tăng 2,60% tháng 12 năm trước (*sau 11 tháng*); tăng 2,89% cùng tháng năm trước (*sau 12 tháng*);...

Các nhóm hàng giảm so với tháng trước bao gồm: Giao thông (*giảm 1,38%*); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (*giảm 1,27%*); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (*giảm 0,26%*); Bưu chính viễn thông (*giảm 0,03%*); Đồ uống và thuốc lá (*giảm 0,02%*); May mặc, mũ nón, giày dép (*giảm 0,01%*);...

Tháng 11/2018, chỉ số giá vàng tăng 0,06% so tháng trước; giá đô la Mỹ (USD) giảm 0,01%,...

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng năm 2018 tăng 3,85% so với cùng kỳ, nguyên nhân do tác động chủ yếu từ các nhóm: Thuốc và dịch vụ y tế (*tăng 7,96%*); Giao thông (*tăng 6,15%*); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (*tăng 5,57%*); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (*tăng 3,39%*); May mặc, mũ nón, giày dép (*tăng 2,27%*); Đồ uống và thuốc lá (*tăng 2,15%*); Giáo dục (*tăng 1,95%*); Hàng hoá và dịch vụ khác (*tăng 1,62%*);...

c) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ vận tải tháng 11/2018 ước đạt 358,8 tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng cùng kỳ. Trong đó, vận tải hành khách ước đạt 34,9 tỷ đồng, tăng 0,1%; vận tải hàng hóa ước đạt 280,4 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng cùng kỳ;...

Sản lượng hàng hoá vận chuyển trong tháng ước đạt 3.317 nghìn tấn, tăng 0,6% so với tháng cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 184.879 nghìn tấn.km, tăng 0,3%.

Sản lượng vận tải hành khách đường bộ ước đạt 617 nghìn hành khách bằng 71.376 nghìn hành khách.km luân chuyển. So với tháng cùng kỳ, sản lượng vận chuyển tăng 0,5% và sản lượng luân chuyển giảm 0,9%.

Tính chung 11 tháng, sản lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 42.185 nghìn tấn, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 2.086.331 nghìn tấn.km, tăng 12,3%; Sản lượng vận chuyển hành khách ước đạt 6.616 nghìn hành khách, tăng 10%, sản lượng luân chuyển hành khách ước đạt 712.237 nghìn hành khách.km, tăng 9,8%.

5. Một số vấn đề xã hội

a) Tình hình y tế¹

Tính từ đầu năm đến hết tháng 10, trên địa bàn tỉnh xuất hiện 12 trường hợp mắc viêm não vi rút; 43 trường hợp mắc sốt xuất huyết; 39 trường hợp sốt phát ban nghi sởi/rubella; 46 ca sốt rét lâm sàng;...

Tháng 10/2018 trên địa bàn tỉnh xảy ra 5 ca mắc ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ; tính đến hết tháng 10/2018 trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ ngộ độc thực phẩm, với 10 người mắc và 58 ca mắc ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) được quan tâm, tính từ đầu năm đến hết tháng 10/2018 đã kiểm tra 11.282 cơ sở thực phẩm, trong đó có 84,6% cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP (*riêng trong tháng 10, đã kiểm tra 662 cơ sở, kết quả có 87,5% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP*).

b) Hoạt động văn hóa, thể thao²

Trong tháng, ngành chức năng đã tổ chức nhiều hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan và biểu diễn nghệ thuật nhân dịp kỷ niệm: 88 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2018); 36 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2018); 71 năm ngày chiến thắng Chân Mông- Tràm Thán (17/11/1947-17/11/2018); Ngày Pháp luật Việt Nam (9/11);...

Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao nổi bật trong kỳ như: Biểu diễn chương trình nghệ thuật tại buổi khánh thành nhà lưu niệm nhà thơ Bút Tre, Lễ hội búi Đuan Hùng năm 2018; Tham gia Liên hoan ca trù toàn quốc năm 2018 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tại tỉnh Hà Tĩnh đạt giải B toàn đoàn; 01 giải A, 01 giải B tiết mục; Tổ chức tốt Giải Bóng đá Thiếu niên - nhi đồng cúp Truyền hình 2018;...

c) Tình hình tai nạn, vi phạm giao thông³

Từ ngày 16/10 đến ngày 15/11/2018, trên địa bàn tỉnh xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 6 vụ va chạm giao thông làm 10 người chết và 9 người bị thương. Tính từ ngày 16/12/2017 đến hết ngày 15/11/2018, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 57 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 40 vụ va chạm giao thông làm 58 người chết (*giảm 1 người so với cùng kỳ*) và 58 người bị thương (*giảm 37 người so với cùng kỳ*).

¹ Nguồn: Sở Y tế.

² Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

³ Nguồn: Ban An toàn giao thông tỉnh.

Từ ngày 16/10 đến ngày 15/11/2018, công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 8.535 trường hợp vi phạm an toàn giao thông, tổng số tiền xử phạt trên 5,5 tỷ đồng. Tính từ ngày 16/12/2017 đến hết ngày 15/11/2018, Công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 93.998 trường hợp, tổng số tiền xử phạt trên 61,9 tỷ đồng.

d) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

Tình hình cháy nổ: Từ ngày 17/10/2018 đến 15/11/2018 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xảy ra 6 vụ cháy (*Thị xã Phú Thọ 1 vụ; huyện Hạ Hoà 1 vụ; huyện Phù Ninh 1 vụ; huyện Cẩm Khê 2 vụ; huyện Thanh Sơn 1 vụ*), thiệt hại ước tính 668 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2017 đến hết ngày 15/11/2018, trên địa bàn tỉnh xảy ra 55 vụ cháy, 2 vụ nổ, làm 7 người bị thương, thiệt hại ước tính 6.658,3 triệu đồng (*chưa tính thiệt hại vụ cháy ngày 13/6/2018 xảy ra cháy tại nhà xưởng số 1 Công ty TNHH Yakjin Phú Thọ, cháy 20.000 m², giá trị thiệt hại hiện vẫn đang trong quá trình xác minh*).

Tình hình vi phạm môi trường: Từ ngày 17/10/2018 đến ngày 15/11/2018, lực lượng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 22 vụ vi phạm môi trường, với tổng số tiền xử phạt 250 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2017 đến hết ngày 15/11/2018, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 451 vụ vi phạm môi trường, với tổng số tiền xử phạt 12.262 triệu đồng./

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, TH (C19b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Huy Lương